

Số: 3000 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh năm 2023 (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;
Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình 89/TTr-SKHĐT ngày 23 tháng 12 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh năm 2023 (đợt 1) với tổng số vốn là 2.217.145 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ chung: 169.050 triệu đồng, bao gồm:
 - Trả vay Ngân hàng Công Thương (Bệnh viện Nhi): 20.000 triệu đồng.
 - Trả nợ dự án ReII: 12.790 triệu đồng.
 - Thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh: 100.000 triệu đồng (nước sạch, thấp sáng đường quê, nghĩa trang kiểu mẫu, rác thải...).
 - Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: 16.760 triệu đồng.
 - Đổi ứng các dự án ODA: 19.500 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu 01)

- Bố trí cho các dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán: 376.264 triệu đồng (trong đó thanh toán nợ XDCB là 126.197 triệu đồng; thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh là 250.067 triệu đồng).

(Chi tiết tại Biểu 02)

- Bố trí cho các dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán: 189.226 triệu đồng (trong đó thanh toán nợ 140.896 triệu đồng; thu hồi tạm ứng 27.260 triệu đồng; trả vay quỹ phát triển đất 21.070 triệu đồng).

(Chi tiết tại Biểu 03)



4. Vốn nhà nước tham gia các dự án PPP: 706.000 triệu đồng (trong đó thu hồi tạm ứng 54.603 triệu đồng; trả vay quỹ đất 50.625 triệu đồng).

(Chi tiết tại Biểu 04 - Mục I)

5. Bổ trí cho các dự án chuyên tiếp: 598.605 triệu đồng (trong đó thu hồi tạm ứng 25.300 triệu đồng).

(Chi tiết tại Biểu 04-Mục II)

6. Bổ trí cho các dự án khởi công mới năm 2023 thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh: 108.000 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu 05).

7. Hỗ trợ bổ sung cho các huyện: 70.000 triệu đồng (Chi tiết tại Biểu 06).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1, thông báo tới các chủ đầu tư/đơn vị thực hiện để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 được giao theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Đối với các nhiệm vụ, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 nhưng chưa đủ điều kiện giao chi tiết kế hoạch vốn: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư/đơn vị thực hiện khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định; căn cứ quy định của pháp luật, tình hình triển khai thực hiện, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án để triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan; căn cứ tiến độ thu tiền sử dụng đất của các khu đất tạo nguồn trong năm 2023 để thực hiện điều hành ngân sách và thanh toán cho các nhiệm vụ, dự án từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất (1.051.200 triệu đồng) theo quy định.

3. Các chủ đầu tư/đơn vị thực hiện:

- Tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023 được giao đảm bảo hiệu quả đầu tư, tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Thực hiện việc báo cáo tình hình thực hiện, báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

- Đối với các công trình hoàn thành nhưng chưa quyết toán, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để phê duyệt quyết toán theo quy định. Đối với công trình chuyên tiếp, thường xuyên theo dõi tiến độ, đôn đốc, kịp thời có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án (nếu có); đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án, bảo đảm chất lượng, sớm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư. Trường hợp dự án không có khả năng hoàn thành theo đúng tiến độ được phê duyệt cần xem xét, đánh giá cụ thể, lựa chọn điểm dừng kỹ thuật hợp lý để kết thúc dự án trên cơ sở phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án, không đề xuất bổ sung các hạng mục mới hoặc đề xuất kéo dài thời gian thực hiện do chậm tiến độ giải phóng mặt bằng. Đối với các dự án khởi công mới, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định, sớm triển khai thi công công trình theo tiến độ được duyệt.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Trên cơ sở kế hoạch vốn được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh năm 2023; căn cứ khả năng nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý, xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách huyện cho các công trình trọng điểm, kết nối của các địa phương được ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2023, tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo các quy định hiện hành của Nhà nước, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là đẩy mạnh trong công tác giải phóng mặt bằng theo đúng tinh thần Chỉ thị 08-CT/TU ngày 05/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 18/8/2021 và Văn bản số 5016/UBND-CTXDGT ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

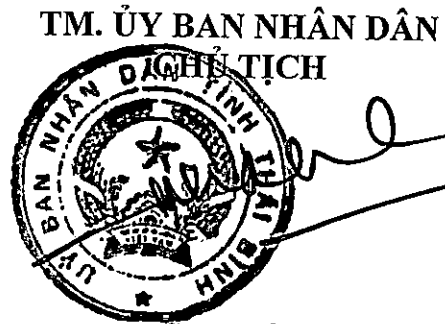
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; chủ đầu tư/đơn vị thực hiện các dự án tại Điều 1 và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

DS



Nguyễn Khắc Thận

Biểu 01. DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NƯỚC NGOÀI BỔ TRÍ VỐN ĐỐI ỨNG TỪ KHAN SÁCH TỈNH NĂM 2023



(Kèm theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư
A	1	2	3
	TỔNG SỐ	19.500	
1	Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	1.500	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Dự án tăng cường hệ thống xử lý chất thải y tế bệnh viện phụ sản và một số bệnh viện đa khoa tuyến huyện tại Thái Bình do Chính phủ Đức tài trợ	4.000	Sở Y tế
3	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu huyện Thái Thụy	5.500	UBND huyện Thái Thụy
4	Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh tại Thái Bình giai đoạn 2020-2023	3.000	Sở Y tế
5	Dự án xây dựng doanh trại đội cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ huyện Thái Thụy và huyện Quỳnh Phụ	3.500	Công an tỉnh
6	Thí điểm xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ tưới tiêu cho khu cánh đồng mẫu sản xuất sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao theo hướng tăng trưởng xanh	2.000	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT

Biểu 02. DANH MỤC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN

(Kèm theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Đơn vị: triệu đồng

S TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch 2023						Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn			Trong đó		
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất	Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi tạm ứng	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	376.264	126.197	100.067	150.000	126.197	250.067	0
	Giao thông							
1	Dự án tuyến đường bộ nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam với đường cao tốc cầu Giẽ Ninh Bình	160.000		10.000	150.000		160.000	Sở Giao thông Vận tải
2	Đường trục đến trung tâm huyện Quỳnh Phụ nối từ đường tỉnh 396B đến đường ĐH.72 (ĐH.75), huyện Quỳnh Phụ	26.000	26.000			26.000		UBND huyện Quỳnh Phụ
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến đường tỉnh 455 (đường 216 cũ) đoạn từ đường Thái Bình - Hà Nam đến đường vào UBND xã Tây Đô, huyện Hưng Hà (chi phí đã thực hiện Quyết toán không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng)	14.339	14.339			14.339		Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
4	Đường Vành đai phía Nam thành phố Thái Bình, công trình: Cầu vượt sông Trà Lý	38.136	938	37.198		938	37.198	UBND Thành phố Thái Bình
5	Đầu tư xây dựng đường nối từ cầu sông Hóa đến Quốc lộ 37	27.291	2.291	25.000		2.291	25.000	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
6	Đường Vành đai phía Nam (nút giao xã Vũ Đông đến nút giao QL10 Đông Mỹ) đoạn từ cọc C51 đến tuyến tránh S1 QL10 Đông Mỹ	42.191	16.822	25.369		16.822	25.369	UBND Thành phố Thái Bình
7	Đường Vành đai phía Nam (nút giao đường Hoàng Văn Thái đến nút giao xã Vũ Đông) Đoạn từ Nút giao xã Vũ Đông đến cọc C51	154	154			154		UBND Thành phố Thái Bình
	Ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							
1	Xử lý cấp bách tuyến kè Phú Nha đoạn từ K149+500 đến K150+000 đê Hồng Hà I, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	2.580	2.580			2.580		Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
2	Nâng cấp hệ thống đê Hữu Luộc từ K0 đến K36, giai đoạn 2 từ K3+000 đến K11+600, tu sửa và nâng cấp kè Đại Năm, kè Việt Yên và một số công trình trên tuyến	7.334	7.334			7.334		Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
3	Nâng cấp hệ thống đê Hữu Trà Lý từ K0-K42, giai đoạn 2 từ K3+250 đến K11+00 và một số công trình trên tuyến	7.003	7.003			7.003		Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT

S TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch 2023						Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn			Trong đó		
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thực tiền sử dụng đất	Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi tạm ứng	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
4	Nâng cấp tuyến đê biển kết hợp giao thông tỉnh Thái Bình	215	215			215		Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
5	Xử lý khẩn cấp đê cửa sông Hữu Hóa, đoạn từ K2+900 đến K7+000, huyện Thái Thụy	2.703	2.703			2.703		UBND huyện Thái Thụy
6	Dự án xử lý cấp bách công trình nạo vét và kè sông Thống Nhất, huyện Đông Hưng	274	274			274		Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình
7	Xử lý cấp bách kè Thiên Kiều thuộc đê cửa sông tả Trà Lý, đoạn K3+040 đến K4+000, huyện Thái Thụy	1.515	1.515			1.515		UBND huyện Thái Thụy
8	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại cửa Lân, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình (giai đoạn I)	7.000	7.000			7.000		UBND huyện Tiền Hải
9	Xử lý cấp bách bãi lờ Hoa Nam đoạn từ K14+700 đến K15+000 đê Tả Trà Lý, huyện Đông Hưng	3.500	1.000	2.500		1.000	2.500	UBND huyện Đông Hưng
10	Xử lý cấp bách Công ngõ ông Quỳnh đê Đại Thắng, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương	906	906			906		UBND huyện Kiến Xương
11	Xây dựng kè chống sạt lở, bãi sông tả Trà Lý đoạn từ K46+520 đến K46+650 và đoạn từ K47+200 đến K48+000 địa phận xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy	5.975	5.975			5.975		UBND huyện Thái Thụy
	Văn hóa xã hội							
1	Dự án đầu tư xây dựng Thư viện khoa học tổng hợp tỉnh Thái Bình (công trình Khối nhà chính và các hạng mục phụ trợ thiết yếu)	4.013	4.013			4.013		Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
2	Đầu tư xây dựng Trung tâm Dữ liệu thông tin thị trường lao động, dự báo cung - cầu lao động, khu điều hành và đào tạo kỹ năng nghề cho người lao động, tiếp và giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Bình	8.129	8.129			8.129		Trung tâm dịch vụ việc làm Thái Bình
3	Đầu tư xây dựng khu nuôi dưỡng, phục hồi chức năng da cam của Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ xã hội	2.626	2.626			2.626		Trung tâm công tác xã hội và bảo trợ xã hội
	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp							
1	Nhà hiệu bộ và các phòng học bộ môn, hạng mục phụ trợ Trường THPT Phạm Quang Thâm	53	53			53		Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp

S TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch 2023					Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	
		Tổng số	Nguồn vốn			Trong đó		
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi tạm ứng
A	1	2	3	4	5	6	7	8
	Y tế, dân số, gia đình							
1	Nhà điều trị bệnh nhân, Bệnh viện Phổi	429	429			429		Bệnh viện Phổi
	An ninh, Quốc phòng							
1	Dự án hầm ngầm trung tâm Sở Chỉ huy thuộc Sở Chỉ huy cơ bản trong khu vực phòng thủ tỉnh Thái Bình	2.977	2.977			2.977		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
2	Nhà ở Trung đội công binh và các hạng mục phụ trợ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1.252	1.252			1.252		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
3	Doanh trại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình	9.540	9.540			9.540		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
	Quản lý nhà nước							
1	Sửa chữa, xây dựng một số cơ sở vật chất của Trung tâm thông tin công tác tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	129	129			129		Văn phòng Tỉnh ủy

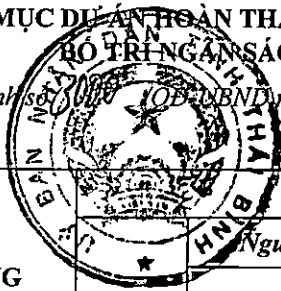


Biểu 03. DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN

RỔ TRỊ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng



TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch 2023						Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn			Trong đó		
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi tạm ứng	Trả vay Quỹ PT đất	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	189.226	101.843	87.383	140.896	27.260	21.070	
	Giao thông							
1	Chi phí chuẩn bị đầu tư - Cải tạo, nâng cấp đường tránh trú bão, cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng ven biển phía Nam tỉnh Thái Bình (đường 221A) Giai đoạn 2005-2016	6.021	2.700	3.321	6.021			Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Mậu Kiến (đoạn qua Khu công nghiệp Phúc Khánh) thành phố Thái Bình	491	491		491			Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh
3	GPMB Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 453 (đường 226 cũ) đoạn từ QL39 đến đường tỉnh 454 thuộc địa phận huyện Hưng Hà	3.318	1.500	1.818			3.318	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
4	Tuyến đường liên tỉnh nối đường vành đai V vùng thủ đô Hà Nội đoạn trên địa phận tỉnh Thái Bình với Quốc lộ 38B và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa phận tỉnh Hưng Yên đoạn trên địa phận tỉnh Thái Bình và cầu La Tiến	25.000	11.000	14.000	25.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
5	Tuyến đường từ đường tỉnh 454 (chân cầu Tịnh Xuyên) đi khu di tích lịch sử Hành cung Lỗ Giang và khu lưu niệm Nhà bác học Lê Quý Đôn, huyện Hưng Hà (giai đoạn 1)	22	22		22			UBND huyện Hưng Hà
6	Nâng cấp, cải tạo đường 217 (ĐT.396B) từ Cầu Hiệp đến Quốc lộ 39 (giai đoạn 2 từ Quốc lộ 10 đến Quốc lộ 39)	23.210	12.000	11.210	23.210			Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến đường tỉnh 455 (đường 216 cũ) đoạn từ đường Thái Bình - Hà Nam đến đường vào UBND xã Tây Đô, huyện Hưng Hà (chi phí giải phóng mặt bằng chưa quyết toán)	23.051	12.100	10.951	5.299	0	17.752	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
	Ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							
1	Củng cố, nâng cấp đê Tà Trà Lý từ K30 đến K40 và đường cứu hộ từ đê Tà Trà Lý đến đường 39	4.000	1.800	2.200	4.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch 2023					Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện		
		Tổng số	Nguồn vốn		Trong đó				
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi tạm ứng		Trả vay Quỹ PT đất	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	
2	Nâng bãi ổn định đê biển số 8 từ K26+700 đến K31+700 huyện Thái Thụy, để kết hợp tạo mặt bằng phát triển Công nghiệp - dịch vụ	888	888			888			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
3	Nắn tuyến đê biển 8 từ K26+700 đến K31+700 kết hợp giao thông huyện Thái Thụy	2.539	1.200	1.339		2.539			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
4	Xử lý cấp bách trạm bơm tiêu úng cống Múc tại K192+270 tại đê tả Hồng Hà 2, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương	2.884	1.300	1.584		2.884			UBND huyện Kiến Xương
5	Xử lý cấp bách tuyến đê, kè thuộc đê Tả Hồng Hà II đoạn từ K158+150 đến K159+550 huyện Vũ Thư	784	784			784			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
6	Xử lý cấp bách kè Nam Hồng đoạn từ K7+600 đến K8+470 đê cửa sông Tả Hồng Hà, xã Nam Hồng và xã Nam Hưng, huyện Tiền Hải.	651	651			651			UBND huyện Tiền Hải
7	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đê cửa sông tả Hồng Hà đoạn từ cống tân Lập đến đường ĐH.30 và tuyến đê bồi An Hạ 1 thuộc địa phận xã Nam Hải, huyện Tiền Hải	3.180	1.436	1.744		3.180			UBND huyện Tiền Hải
8	Xử lý cấp bách kè Thanh Nga đoạn từ K146+850 đến K148+300, đê tả Hồng Hà I, thuộc địa phận xã Độc Lập huyện Hưng Hà	4.100	1.800	2.300		4.100			UBND huyện Hưng Hà
9	Xây dựng cống Dục Dương tại K40+230 đê hữu Trà Lý huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình	1.182	1.182			1.182			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
10	Nâng cấp hệ thống đê Tả Trà Lý từ K0-K42, giai đoạn 2 từ K6+600 đến K14+700 và một số công trình trên tuyến	4.000	1.800	2.200		4.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
11	Xử lý cấp bách nạo vét và kè sông Tam Đồng, xã Thụy Hải huyện Thái Thụy	4.500	2.000	2.500		4.500			Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình
12	Xử lý cấp bách công trình nạo vét, kè lát mái và cải tạo công trình phụ trợ sông Tân Mỹ xã Quỳnh Ngọc huyện Quỳnh Phụ	3.000	1.400	1.600		3.000			Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình
13	Xử lý cấp bách công trình kè An Khê đoạn từ K34+300 đến K35 đê Hữu Luộc xã An Khê huyện Quỳnh Phụ	2.276	1.000	1.276		2.276			UBND huyện Quỳnh Phụ
14	Xử lý cấp bách cống Bồng He tại K5+500 đê cửa sông Hồng, huyện Tiền Hải	1.747	1.747			1.747			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
15	Xây mới cống Ba Xã tại K3+000 đê cửa sông hữu Hóa huyện Thái Thụy	2.300	1.000	1.300		2.300			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch 2023						Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn		Trong đó			
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi tạm ứng	Trả vay Quỹ PT đất	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
16	Xây mới công Gia Mỹ tại K45+300 đê hữu Trà Lý, huyện Kiến Xương	500	500		500			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
17	Xây mới công Đồng Bàn tại K20+350, đê tả Trà Lý huyện Đông Hưng	1.500	1.500		1.500			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
18	Nâng cấp, hoàn thiện mặt cắt đê đoạn từ K34+000 đến K39+500, đê tả Trà Lý huyện Đông Hưng	500	500		500			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
19	Nâng cấp, hoàn thiện mặt cắt đê đoạn từ K32+200 đến k33+500 đê hữu Luộc huyện Quỳnh Phụ	100	100		100			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
20	Xây mới công Trung Lang tại K4+130 đê cửa sông tả Hồng Hà huyện Tiền Hải	1.500	1.500		1.500			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
21	Xây mới công Hải Thịnh tại K15+550, đê biển số 5 huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	2.112	1.000	1.112	2.112			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
22	Dự án Xử lý cấp bách đoạn cuối Kè Nội Lang đoạn từ K3+900 đến K4+400 đê cửa sông Tả Hồng Hà xã Nam Hải, huyện Tiền Hải	2.000	2.000		2.000			UBND huyện Tiền Hải
23	Xử lý cấp bách kè Nội Lang đoạn từ K3+200 đến K3+900 đê cửa sông Tả Hồng Hà, xã Nam Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	2.462	2.462		2.462			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
	Văn hóa xã hội							
1	Quảng trường Thái Bình xây dựng tượng đài " Bác Hồ với nông dân", Công trình: Đền thờ Bác Hồ	16.128	10.037	6.091	1.128	15.000		UBND thành phố Thái Bình
2	Dự án đầu tư nâng cấp hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ xã hội	1.791	1.791		1.791			Sở Lao động Thương binh và xã hội
3	Tu bổ, tôn tạo di tích đền Hạ Đồng, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy	75	75		75			Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch
	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp							
1	Nhà đa năng, nhà để xe, sân tập thể thao ngoài trời trường THPT chuyên Thái Bình	1.127	1.127		1.127			Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
2	Đầu tư xây dựng nhà học bộ môn, phục vụ học tập trường THPT Quỳnh Côi	4.000	1.800	2.200	4.000			Trường THPT Quỳnh Côi
3	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 3 tầng 18 phòng học (nhà A) và một số hạng mục phụ trợ Trường THPT Đông Tiền Hải	2.500	1.100	1.400	2.500			Trường THPT Đông Tiền Hải

TT	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	Kế hoạch 2023					Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	
		Tổng số	Nguồn vốn		Trong đó			
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi tạm ứng		Trả vay Quỹ PT đất
A	1	2	3	4	5	6	7	8
4	Đầu tư xây dựng một số hạng mục phụ trợ Trường THPT Tiên Hưng	500	500		500			Trường THPT Tiên Hưng
	Y tế, dân số và gia đình							
1	Nhà điều trị bệnh nhân, trạm biến áp và các hạng mục phụ trợ - Bệnh viện Đa khoa Phụ Dục	3.626	1.600	2.026	3.626			Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm kỹ thuật, cận lâm sàng Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư	8.407	3.800	4.607	8.407			Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
3	Đầu tư xây dựng công trình hệ thống thoát nước thải và các hạng mục phụ trợ, mở rộng khoa khám cận lâm sàng - khoa đực bệnh viện Tâm thần	675	675		675			Bệnh viện tâm thần
	Quản lý nhà nước							
1	Nhà ở học viên số 3 - Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình	3.000	1.400	1.600	3.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
	An ninh, Quốc phòng							
1	Dự án Phân căn cứ Hậu cần-Kỹ thuật phía trước trong khu vực phòng thủ tỉnh Thái Bình	4.344	2.000	2.344	4.344			Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
2	Kho vật chứng, kho vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thu hồi ngoài luồng Đại đội kho, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	802	802		802			Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
	Khác							
1	Tăng cường năng lực quan trắc, phân tích Tài nguyên và Môi trường	173	173		173			Sở Tài nguyên và Môi trường
2	GPMB khu đô thị Hoàng Văn Thái, Khu dân cư giáp khu tái định cư xã Đông Mỹ, khu dân cư giáp khu tái định cư xứ đồng Vạn Đê, phường Hoàng Diệu (*)	3.000	1.400	1.600		3.000		UBND thành phố Thái Bình
3	Hỗ trợ cải thiện nhà ở cho 286 hộ gia đình có công với cách mạng chưa có tên trong Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 (*)	9.260	4.200	5.060		9.260		Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố

(*) Dự án cấp bổ sung có mục tiêu qua ngân sách huyện

Biểu 04. DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP BỔ TRÍ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023(Kèm theo Quyết định số **3000** /QĐ-UBND ngày **26** /12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023						Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn			Trong đó		
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất	Thu hồi tạm ứng	Trả vay Quỹ PT đất	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	1.304.605	116.355	510.450	677.800	79.903	50.625	
I	Dự án sử dụng vốn NSNN tham gia dự án PPP	706.000	79.000	325.000	302.000	54.603	50.625	
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình	506.000	57.000	235.000	214.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
2	Tuyến đường bộ từ Thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	200.000	22.000	90.000	88.000	54.603	50.625	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
II	Công trình thuộc tỉnh quản lý	598.605	37.355	185.450	375.800	25.300	0	
a	Giao thông							
1	Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong khu kinh tế tỉnh Thái Bình	150.000			150.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ Thành phố Thái Bình qua cầu Tịnh Xuyên đến huyện Hưng Hà	50.000			50.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
3	Tuyến đường tỉnh 456 (đường trục I) từ cầu Vô Hối đến Diên Điền huyện Thái Thụy	10.000		4.500	5.500			UBND huyện Thái Thụy
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh 455 (đường 216 cũ) đoạn từ xã Quỳnh Nguyên đến xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ	5.700		2.500	3.200			Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61 đoạn từ ngã ba Giếng Dầu và đường ĐH.59 đoạn từ đường Thái Bình - Hà Nam đi di tích lịch sử Quốc gia đền Tiên La, huyện Hưng Hà (*)	10.500	3.000	4.000	3.500			UBND huyện Hưng Hà
6	Đường quy hoạch số 2 khu đô thị Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, đoạn từ Quảng trường Thái Bình (đường quy hoạch số 7) đến doanh trại Sở chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh (đường quy hoạch số 5)	40.000		20.900	19.100	20.000		Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023					Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	
		Tổng số	Nguồn vốn			Trong đó		
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất	Thu hồi tạm ứng		Trả vay Quỹ PT đất
A	1	2	3	4	5	6	7	8
7	Dự án đầu tư xây dựng đường vào nhà máy cơ khí thép Hoàng Đào của Công ty TNHH thép Hoàng Đào và đường nội bộ khu đất thu hồi của Công ty TNHH phát triển Neo –Neon Việt Nam trong Khu công nghiệp Gia Lễ, huyện Đông Hưng	10.000		5.000	5.000			Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp
8	Đường cứu hộ, cứu nạn từ đê tả sông Trà Lý đến quốc lộ 39 huyện Đông Hưng	8.407		4.000	4.407			UBND huyện Đông Hưng
9	Tuyến đường kết nối cầu sông Hóa với tuyến đường bộ ven biển, đoạn từ cầu sông Hóa đến Quốc lộ.37 mới, huyện Thái Thụy	9.700	5.200	4.500				Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông
10	Đường tỉnh 464 đoạn qua địa phận xã Tây Sơn và đoạn qua địa phận xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương	25.000	2.800	10.500	11.700			UBND huyện Kiến Xương
b	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							
1	Dự án phục hồi và phát triển rừng ven biển tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020	781		781				Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Xử lý cấp bách nạo vét sông Tân Việt và sông Bút Mực huyện Hưng Hà	2.755	2.755					UBND huyện Hưng Hà
3	Xử lý cấp bách cống Tám Cửa tại K21+540 đê biển 6, huyện Tiền Hải	4.443		2.100	2.343			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
4	Xử lý nạo vét và gia cố mái bờ sông N2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.	4.000		1.800	2.200			UBND huyện Thái Thụy
5	Kè chống sạt lở đê bồi Lưu Xá, xã Canh Tân, đoạn từ K3+250 đến K3+700 đê Hữu Luộc, huyện Hưng Hà	5.000	2.500	2.500				UBND huyện Hưng Hà
6	Dự án kè chống sạt lở bờ sông Sa Lung, Đông Xuân huyện Đông Hưng	12.795		6.000	6.795			Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023						Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn			Trong đó		
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất	Thu hồi tạm ứng	Trả vay Quỹ PT đất	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
7	Xử lý kè chống sạt lở để ổn định dân cư, giữ đất canh tác thuộc địa phận xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư	7.000		3.300	3.700			UBND huyện Vũ Thư
8	Nâng cấp, hoàn thiện mặt cắt đê đoạn từ K16+000 đến K19+700, đê hữu Hóa huyện Thái Thụy	1.000		1.000				Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
9	Xử lý cấp bách kè Nhâm Lang đoạn từ K9+100 đến K10+200, đê hữu Luộc huyện Hưng Hà	3.000		1.400	1.600			UBND huyện Hưng Hà
10	Dự án xử lý cấp bách kè hộ bờ đoạn đầu kè Tân Thành 2 từ K15+050 đến K15+200 và đoạn đầu kè Tân Thành 3 từ K16+850 đến K17+050, đê hữu Trà Lý	5.000		2.300	2.700			UBND huyện Vũ Thư
11	Xử lý cấp bách cống xả qua đê tại K192+270 đê tả Hồng Hà II, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương	5.000		2.300	2.700			UBND huyện Kiến Xương
12	Dự án xử lý cấp bách công trình nạo vét và kè kênh Phú Lạc, xã Minh Tân, huyện Hưng Hà	7.000	3.700	3.300				Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình
13	Nâng cấp hệ thống tưới trạm bơm Hệ, tỉnh Thái Bình	8.000		3.700	4.300			Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
14	Xử lý cấp bách kè Lão Khê (giai đoạn 1, từ K0+00 đến K1+00) đê Hữu Luộc huyện Hưng Hà	8.000		3.700	4.300			UBND huyện Hưng Hà
15	Kè chống sạt lở và cứng hóa kênh Cù Là, huyện Kiến Xương	5.000	3.300	1.700				UBND huyện Kiến Xương
16	Kè chống sạt lở và nạo vét kênh Quán Dô, đoạn từ Công ty Trường Sơn Thịnh đến cầu Hậu, xã Mê Linh huyện Đông Hưng	8.000		3.700	4.300			UBND huyện Đông Hưng
17	Nạo vét và kè kênh Chái, huyện Tiền Hải	4.000	2.100	1.900				UBND huyện Tiền Hải
18	Xử lý cấp bách kè Nhâm Lang đoạn từ K11+300 đến K11+800 đê Hữu Luộc huyện Hưng Hà	9.800	3.000	4.600	2.200	2.500		UBND huyện Hưng Hà

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023						Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn			Trong đó		
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất	Thu hồi tạm ứng	Trả vay Quỹ PT đất	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
19	Xây mới công Mang tại K14+350 đê Hữu Hóa huyện Quỳnh Phụ	10.000		4.700	5.300	2.800		Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT
c	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp							
1	Nhà lớp học, phòng học bộ môn và hạng mục phụ trợ Trường THPT Phụ Dực	10.000		4.500	5.500			Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp
2	Nhà học 4 tầng, 20 phòng học và bổ sung một số gian nhà xe Trường THPT Nguyễn Du	8.000		3.500	4.500			Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp
3	Nhà học 3 tầng, 18 phòng, nhà để xe học sinh trường THPT Bắc Đông Quan	7.000		3.300	3.700			Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp
4	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Đông Hưng Hà	3.500		1.600	1.900			Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp
5	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Thái Phúc	3.395		1.600	1.795			Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp
6	Cải tạo sửa chữa nhà học và phục vụ học tập 3 tầng 18 phòng và xây dựng nhà đa năng Trường THPT Nam Duyên Hà	5.000		2.000	3.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp
d	Y tế, dân số và gia đình							
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình tại khu Trung tâm y tế tỉnh	13.000		6.000	7.000			Bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình
2	Nhà điều trị nội trú 5 tầng Bệnh viện đa khoa Thái Ninh	6.900		3.000	3.900			Bệnh viện đa khoa Thái Ninh
3	Nhà khám bệnh và điều trị - Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng	10.000		4.500	5.500			Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng
4	Nhà khám, chữa bệnh; trung tâm lọc máu; nhà cận lâm sàng; nhà hành chính và các hạng mục phụ trợ thiết yếu trên khu đất mở rộng - Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Hải	20.000		9.000	11.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp
5	Mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Nhi Thái Bình	10.000		4.400	5.600			Bệnh viện Nhi

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023						Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn			Trong đó		
			Cân đối	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất	Thu hồi tạm ứng	Trả vay Quỹ PT đất	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
e	Văn hóa thông tin							
1	Khu lưu niệm Nhà bác học Lê Quý Đôn xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giai đoạn 2 (Đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại theo quy hoạch tổng thể Khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà)	8.378		3.754	4.624			UBND huyện Hưng Hà
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình đền thờ Mẹ Việt Nam anh hùng	16.000	2.500	7.500	6.000			Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp
g	Ngành Quốc phòng							
1	Dự án doanh trại Sở Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình	7.000		3.300	3.700			Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình
2	Xây dựng Trụ sở làm việc của Công an 123 xã có cơ sở vật chất khó khăn (giai đoạn 1: xây dựng 26 trụ sở)	32.000	6.500	15.000	10.500			Công an tỉnh
h	Quản lý nhà nước							
1	Trụ sở làm việc của Trung tâm phát triển quỹ đất và kỹ thuật tài nguyên	1.515		1.515				Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh	2.000		2.000				Văn phòng UBND tỉnh
3	Nhà làm việc Trung tâm khuyến nông	2.443		1.100	1.343			Trung tâm khuyến nông
i	Khác							
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Bình	2.593		1.200	1.393			Sở Xây dựng

(*) Dự án cấp bổ sung có mục tiêu qua ngân sách huyện

Biểu 05: DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI BỐ TRÍ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 3000 /QĐ-UBND ngày 26 /12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Nguồn vốn		
			Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu tiền sử dụng đất	
A	1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	108.000	50.100	57.900	
1	Xử lý cấp bách kè bảo vệ phía sông đê Hữu Hóa đoạn từ K20+165 đến K20+575 thuộc địa phận xã Thụy Hưng và đoạn K24+840 đến K25+330 thuộc địa phận xã Thụy Việt, xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy	5.000	2.500	2.500	UBND huyện Thái Thụy
2	Nạo vét kênh Sành (đoạn từ kênh Yên Lộng đến trạm bơm Quỳnh Hoa); kè đoạn từ kênh Yên Lộng đến cầu Bà Tho	6.000	3.000	3.000	UBND huyện Quỳnh Phụ
3	Xây dựng nhà học và phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi	8.000	4.000	4.000	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
4	Xây dựng nhà học và phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Bắc Duyên Hà	8.000	4.000	4.000	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
5	Cải tạo, nâng cấp kè bãi lở xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ	10.000	5.000	5.000	UBND huyện Quỳnh Phụ
6	Đường tỉnh.452 (nay là đường tỉnh 452A) từ thị trấn Quỳnh Côi đi xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ	50.000	22.600	27.400	UBND huyện Quỳnh Phụ
7	Nạo vét, kè bờ kênh Bông Tiên, huyện Vũ Thư	10.000	5.000	5.000	UBND huyện Vũ Thư
8	Nạo vét kênh Đô Kỳ, xã Tây Đô, huyện Hưng Hà	5.000	2.000	3.000	UBND huyện Hưng Hà
9	Xử lý cấp bách kè Thái Hạc (đoạn từ K181 đến K182+500), đê tả Hồng Hà II, huyện Vũ Thư	6.000	2.000	4.000	UBND huyện Vũ Thư



**Biểu 06: DANH MỤC DỰ ÁN HỖ TRỢ BỔ SUNG QUA NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN
BỘY TRƯNG AN SÁCH TỈNH NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023		Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Tổng số	Trong đó: Nguồn thu tiền sử dụng đất	
A	1	2	3	4
	TỔNG SỐ	70.000	70.000	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ chùa Keo - Thái Bình đi Cổ Lễ - Nam Định	10.000	10.000	UBND huyện Vũ Thư
2	Nâng cấp, cải tạo đường ĐH.53 đoạn từ QL10 đến cầu Lan xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng	10.000	10.000	UBND huyện Đông Hưng
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, ĐH.67A; đoạn từ đường QL39 đến đường ĐH.65, huyện Hưng Hà	10.000	10.000	UBND huyện Hưng Hà
4	Đường quy hoạch số 2 (đoạn từ tuyến đường bộ ven biển đến đường tỉnh ĐT.461) huyện Thái Thụy	10.000	10.000	UBND huyện Thái Thụy
5	Cải tạo, nâng cấp đường Bình Thanh - Bình Định - Hồng Tiến huyện Kiến Xương	15.000	15.000	UBND huyện Kiến Xương
6	Đường từ UBND xã An Ấp đi cầu Ô An Vinh và cầu Ô xã An Vinh	5.000	5.000	UBND huyện Quỳnh Phụ
7	Đường cứu hộ cứu nạn từ đê sông Hồng đến UBND xã Nam Hải, huyện Tiền Hải	10.000	10.000	UBND huyện Tiền Hải